

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **272/2019/HS-PT**

Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**
Ông **Trương Công Thi**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Hà Văn T và 18 bị cáo khác về tội “Giết người” và tội “Gây rối trật tự công cộng”, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Hà Văn T (C), sinh năm 1994. Trú tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Hà Văn H (chết) và bà Phạm Thị N (chết); vợ: Lê Thị Yến N (1999); có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc H (B), sinh năm 1991. Trú tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Ngọc T (1967) và bà Huỳnh Thị Thu T (1968); vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y (1991); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc K3, sinh năm 1992. Trú tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn D (1968) và bà Trần Thị C (1969); vợ: Trần Thị Truyền N (1994); có 02 con lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên

tòa.

** Người bào chữa:*

Luật sư **Đặng Văn P** - Văn phòng Luật sư P, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Hà Văn T theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư Pháo vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ.

** Người bị hại. **Anh Hồ Duy K1** (chết ngày 10/9/2017).*

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Hồ Quốc L** (1971) và bà **Trần Thị X** (1971), là cha mẹ của bị hại Hồ Duy K1. Cùng địa chỉ tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Bà X ủy quyền cho ông Hồ Quốc L tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 24/01/2018. Ông Hồ Quốc L có mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 16 bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau. Vì cho rằng trưa ngày 09/9/2017, Hồ Duy K1 (L) cùng với một số đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch đã đến nhà đập phá, huỷ hoại tài sản và rượt đánh mình nên trưa ngày 10/9/2017, Hà Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1, nói T1 tập hợp người để tìm chém Hồ Duy K1. T1 đồng ý và nói lại với cả nhóm gồm: Trần Sơn K (K), Nguyễn Thành T2, Hồ Đắc B (L), Huỳnh Văn Đ (P), Đặng Ngọc V, Nguyễn Minh T3 (U), Nguyễn Đại H1, Võ Thành K2 (C), Lê Văn H2 (Q), Lê Văn T4 (C), Phan Văn H, Phan Sơn B1 (U), Lê Đức T5 (T), Nguyễn Tấn Q1 đi tìm đánh Hồ Duy K1 (L), cả nhóm đồng ý và kéo về nhà T1 để chuẩn bị hung khí. T1 vào nhà lấy 07 cây mác (người dân địa phương gọi là cây phản), 01 cây kiếm inox và 02 con dao Thái Lan. Lúc này, T gọi điện thoại nói T1 đến quán của Nguyễn Đức T (T) tại khu vực ngã ba X thuộc thôn H, xã V, huyện V để gặp T trước khi đi tìm K1. T1 đồng ý và nói T5, Q, V, K2, Đ, H ở lại nhà của T1, đợi khi nào đi đánh K1 sẽ gọi điện báo. Còn lại, T1 cùng K, T2, B, H1, T4, T3, H2, B1 mang theo hung khí gồm 04 cây mác, 02 con dao Thái Lan và điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn để gặp T. Tại quán của T5, lúc này nhóm của T gồm Nguyễn Đức L (C), Lê Quốc T6 (N) và nhiều đối tượng khác đang tổ chức ăn nhậu. Khi nhóm của T1 đến, T đi ra và nói: “*Thằng L nhỏ mà láo, dám canh chém tao, đập phá nhà tao, vợ con tao mà trốn không kịp bị nó chém chết, tội mày đi lấy “hàng” chém nó với tao*”, nghe vậy cả nhóm của T1 đều đồng ý. T chỉ cho cả nhóm ra khu đất sau nhà T5 lấy hung khí, rồi cả nhóm điều khiển xe máy mang theo hung khí đi theo T để tìm đánh K1. Khi đi, Nguyễn Đức L chở T cầm 01 cây kiếm đi trước, T6 đi xe một mình cầm kiếm, H2 mang theo trong người 02 con dao Thái Lan chở T1 cầm mác và B1 cầm phản, B chở K cầm 01 cây mác, T4 chở T3 cầm 01 cây mác, H1 chở T2 cầm 01 cây mác đi theo xe T. Trên đường đi, T1 gọi điện cho K2 nói nhóm ở nhà lấy hung khí và đi gặp nhau ở cầu Quảng Cáo trên Quốc lộ 1A đối diện Ủy ban nhân dân thị trấn V. K2 báo lại với cả nhóm ở nhà, rồi T5 chở K2 cầm 01 cây mác và Quốc cầm 01 cây mác; V chở Đ cầm kiếm inox và H cầm 01 cây mác cùng chạy xe đến khu vực giao lộ V - H - L*

để gặp nhóm T1 và T. Lúc này Long đã chở T đến quán nước mía trên Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố 12, thị trấn V, huyện V ngồi quan sát. Tại quán nước mía, do biết K1 thường xuyên qua lại khu vực đoạn đường này nên T đã gọi điện thoại cho T1 nói cả nhóm chia ra làm hai để phục chém K1, nhóm của T1 đồng ý và cụ thể chia ra như sau: Nhóm phục tại ngã ba V - H gồm: T1, K, H1, B; Nhóm phục tại ngã ba V - L gồm: T6, T3, H2, T4, T5, K2, Quốc, V, Đ, H. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc K3 đi làm về thấy nhóm T1 đứng ở ngã ba V - H nên K3 đã kể cho K1 và Phạm Ngọc H (B) biết. Nghe K3 nói, K1 nghĩ là nhóm của T phục đánh mình nên rủ H2 và K3 đi đánh nhau, H2 và K3 đều đồng ý nên H2 chở K1 đi lấy 02 cây kiếm làm hung khí. Khi đi đánh nhau, K3 điều khiển xe chở K1 và H2 đều cầm kiếm, đi đến ngã 3 V - H thì K3 dừng xe, K1 và H2 cầm kiếm đi đến chỗ nhóm T1 đang đứng, K1 hỏi: *“Tụi mày đứng đây đợi chém ai?”* thì B (Lượm), K la to *“Thằng TL, thằng TL”* đồng thời T1, K cầm móc nhào vào đánh nhau với K1 và H2. Lúc này, nhóm đang phục ở ngã ba đường V - L cầm hung khí chạy sang cùng xông vào chém K1. K3 và H2 thấy đông nên bỏ chạy vào nhà dân, còn K1 bỏ chạy vào đường H thì bị B, H1, T4, H2, V, T5 chạy xe máy chở T1, T2, K, T3, K2, Quốc, H, B1 đều cầm móc, Đ cầm kiếm inox, T2 chạy xe máy một mình cầm kiếm Nhật đuổi theo. Khi đến trước quán karaoke Chicago trên đường H thuộc tổ dân phố 12, thị trấn V, huyện V, tỉnh K1 H2 thì cả nhóm đuổi kịp K1. V cầm đá ném vào chân làm K1 ngã xuống đất thì bị T1, T2, K, H2, T3, K2, Quốc, H, B1 dùng hung khí chém nhiều nhát vào người làm K1 gục ngã trên đường và nằm bất động. Sau đó, cả nhóm lên xe chạy về cất giấu hung khí tại bãi đất trống sau quán của T5. Sau khi bị chém, Hồ Duy K1 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Ngày 11, 14, 15/09/2017, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Văn Đ, Đặng Ngọc V, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Đại H1, Võ Thành K2, Trần Sơn K, Lê Văn T4, Nguyễn Tấn Q1, Lê Văn H2 lần lượt đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 382/TT-TTPY ngày 18/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Hồ Duy K1: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não (rách da đầu, tụ máu dưới da đầu, nứt - lún - vỡ bản ngoài xương hộp sọ), gãy xương bả vai trái, chấn thương cột sống thắt lưng gây vỡ xương đốt sống, gãy xương cẳng cụt, đứt lìa đốt 1 ngón 4 và đốt 1, 2 ngón 5 bàn tay phải. Nguyên nhân tử vong của Hồ Duy K1 là *“Đa chấn thương hoàn toàn phù hợp với tác nhân là vật sắc tác động tương hỗ vào cơ thể theo nhiều hướng”* (BL 16, 17, 18, 19).

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKH-P1 ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành T2, Lê Quốc T6, Nguyễn Minh T3, Trần Sơn K, Võ Thành K2, Nguyễn Tấn Q1, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đại H1, Lê Văn H2, Hồ Đắc B, Lê Văn T4, Đặng Ngọc V, Phan Sơn B1, Phan Văn H, Lê Đức T5 đều về tội *“Giết người”* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Phạm

Ngọc H, Nguyễn Quốc K3 đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành T2, Lê Quốc T6, Nguyễn Minh T3, Phan Sơn B1, Võ Thành K2, Trần Sơn K, Nguyễn Tấn Q1, Huỳnh Văn Đ, Phan Văn H, Lê Văn H2, Nguyễn Đại H1, Hồ Đắc B, Lê Văn T4, Đặng Ngọc V, Lê Đức T5 đều phạm tội “*Giết người*”.

- Các bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Quốc K3 đều phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành T2, Lê Quốc T6, Nguyễn Minh T3, Phan Sơn B1, Võ Thành K2, Trần Sơn K, Nguyễn Tấn Quốc, Huỳnh Văn Đ, Phan Văn H, Lê Văn H2, Nguyễn Đại H1, Hồ Đắc B, Lê Văn T4, Đặng Ngọc V, Lê Đức T5.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thành T2, Nguyễn Minh T3, Phan Sơn B1, Võ Thành K2, Trần Sơn K, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tấn Q1, Phan Văn H, Lê Văn H2, Nguyễn Đại H1, Hồ Đắc B, Lê Văn T4, Đặng Ngọc V, Lê Đức T5.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Văn T, Lê Quốc T6.

Áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Sơn K, Nguyễn Tấn Q1, Huỳnh Văn Đ, Phan Văn H, Đặng Ngọc V, Lê Đức T5.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Quốc K3.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Hà Văn T (Cu) 19 (mười chín) năm tù về tội “Giết người”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2017.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”.** Tổng hợp với mức hình phạt 03 năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2018/HS-PT ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **21 (hai mươi**

một) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T2 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Lê Quốc T6 (Nô) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Võ Thành K2 (C) 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Phan Sơn B1 (Út chót) 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/7/2018.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 (U) 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Trần Sơn K (K3) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q1 (Cu em) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ (P) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/5/2018.

- **Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 (Q) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H1 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Hồ Đắc B (Lượm em) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Lê Văn T4 (C) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc V 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/9/2017.

- **Xử phạt bị cáo Lê Đức T5 (Tý Bùn) 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H (B) 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự**

công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2019 bị cáo Hà Văn T viết đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;
ngày 27/3/2019 bị cáo Phạm Ngọc H viết đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;
ngày 01/4/2019 bị cáo Nguyễn Quốc K2 viết đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Quốc K2 rút đơn kháng cáo; bị cáo Hà Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H2 và K2 đã rút đơn kháng cáo, bị cáo T tiếp tục kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H2 và bị cáo K2, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên phần hình phạt của bị cáo T tại án sơ thẩm.

Luật sư Đặng Văn P gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo T là người không trực tiếp đánh chém gây ra cái chết cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là cha mẹ mất sớm phải tự lập từ nhỏ nên nhận thức pháp luật có mức độ, người bị hại cũng có lỗi, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên người nhà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] [Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn T: Án sơ thẩm xác định bị cáo tuy không trực tiếp dùng hung khí gây ra cái chết cho người bị hại, nhưng bị cáo là người đứng ra kêu gọi các bị cáo khác tụ tập chuẩn bị hung khí phân chia nhiều tốp đón đường anh K1 để gây án. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò là kẻ chủ mưu cầm đầu, sau khi gây án bị cáo bỏ trốn phải bắt theo lệnh truy nã sau hơn 1 tháng gây khó khăn cho công tác điều tra, bị cáo không thành khẩn khai báo ăn năn hối cải mà quanh co chối tội. Bị cáo bị truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 có mức hình phạt tù từ 12 đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm là không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở để xem xét giảm án.

[2] Đối với bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Nguyễn Quốc K3, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo, do đó HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H2 và bị cáo khoa.

[3] Như vậy, qua đánh giá phân tích hành vi, vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hà Văn T, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo là phù hợp, trong đó có bị cáo T là không nặng. Bị cáo kháng cáo

không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên HĐXX thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không chấp nhận, nên bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí theo quy định. Các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Quốc K3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1/ Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo **Hà Văn T (C) 19 (mười chín) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2017.

2/ Đình chỉ xét xử việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Phạm Ngọc H** và bị cáo **Nguyễn Quốc K3**; Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ; các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Quốc K3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/9/2019).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường

